TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HS-ST
Ngày: 30-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Hùng Việt
2. Bà Trịnh Thị Thu Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2021/HSST ngày 14/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 16/9/2021 đối với bị cáo:

Lê Xuân T (Vàng Thai), sinh năm 1988 tại Phú Yên.

Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân H, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị T, sinh năm: 1966; Vợ: Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm: 1990 (đã ly hôn); Con: Có 01 con (sinh năm 2008).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/10/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt từ ngày 23/8/2013.

Ngày 01/02/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Khánh Hòa khởi tố về tội "Giết người" theo qui định tại khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015.

Ngày 08/3/2021 bị Công an thành phố C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Chấn T, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

2/ Lê Thị Thanh H, sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02/2021, Lê Xuân T đến khu vực lầu 7, thành phố Nha Trang mua 01 bịch ma túy (trong đó có 07 gói nhỏ) của một người thanh niên không rõ lai lịch với giá 2.000.000 đồng để sử dụng.

Sau đó, T về C sử dụng hết 03 gói ma túy, còn lại T cất giấu.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/3/2021, tại phòng số 301 cơ sở Massage Kim Cương thuộc tổ dân phố D1, phường B, thành phố C; Lê Xuân T bị bắt theo quyết định truy nã trong một vụ án khác, thu giữ trong túi quần của T 01 bịch nylon bên trong có 04 gói nylon nhỏ chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu là A). Ngoài ra thu giữ 01 khẩu súng bên trong có 06 viên đạn; 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Xuân T.

Tại bản kết luận giám định số 37 ngày 12/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3627 gam loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: 1,2251 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

Đối với 01 khẩu súng bên trong có 06 viên đạn; 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Xuân T hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa thụ lý giải quyết trong vụ án khác.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 78/CT-VKSCR-HS ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa truy tố Lê Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 01 năm đến 02 năm tù. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 1,2251 gam ma túy loại Methamphetamine sau giám định.

Ý kiến của bị cáo T: Bị cáo nhận tội và ăn năn hối hận về hành vi của mình, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp

pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Lê Xuân T phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ buộc tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có cơ sở chứng minh vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/3/2021, tại phòng số 301 cơ sở Massage Kim Cương thuộc tổ dân phố Hòa Do 6B, phường B, thành phố C; Lê Xuân T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,3627 gam chất ma túy, loại Methamphetamine. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Cáo trạng số: 78/CT-VKSCR-HS, ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn nạn nghiện ngập ma túy và các bệnh của xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các các loại tội phạm khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng quy định trong Bộ luật hình sự. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách hiệm hình sự, bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với Nguyễn Chấn Tiến có hành vi cho T thuê phòng 301 để ở nhưng không biết T cất giấu ma túy, không truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ và giao cho Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố C theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố C. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xét:

- 1,2251 gam ma túy loại Methamphetamine sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân T 02 (Hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 1,2251 gam ma túy loại Methamphetamine sau giám định. (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố C)

3. Về án phí: Bị cáo Lê Xuân T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Huy

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND thành phố C;*
- *Công an thành phố C;*
- *Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an Tp C;*
- *Chi cục THADS thành phố C;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;*
- *Bị cáo.*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, AV;*